

November 18, 1997

To: The American Embassy

The Orderly Departure Program

Address: 127 Panj Abham Building 9th floor, Sathorn Tai Road

Bangkok 10120, Thailand

Applicant in Vietnam: Nguyen, Can Van

Sponsor in The US: Dao, Tuc The

Address: 16/D To 4, Khu Pho 2

Address:

Phuong Hiep Thanh, Quan 12

T.P. Ho Chi Minh, Vietnam

Dear Sir/Madam,

My name is Dao, Tuc The; I was born on Sep. 14, 1934 in Quangnam, Vietnam. I came to live in the United States on March 5, 1996 as a refugee.

I have a friend named Nguyen, Can Van; he was born in 1938 in Quangnam, Vietnam. I used to live closely to him for a period of time before 1975, so I knew some information about him as following:

1. - From 1960 to 1975, he continuously worked for Saigon government in which he was in charge a lot of functions.
2. - After April 30, 1975 he was placed in re-education camps by Vietnamese Communist government in Tienlanh, Quangnam province from April 17, 1975 to February 8, 1980.
3. - His family has six people including the applicant, his wife and his four children according to the list enclosed.

He submitted the application to resettle in the US under HO program of the US government. His family was interviewed by the US delegate on Feb. 14, 1994, but they were denied with unclear reasons.

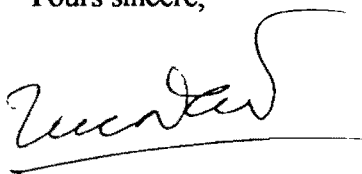
After his family was denied, he submitted many applications to the American Embassy in Thailand to beg their reconsideration. He also met directly the US delegate at 184bis Pasteur, Saigon in order to state his case, but from that to now his case has still not been considered.

On behalf of a friend who used to live closely to his family, I am sure that the information above about Mr. Nguyen is true.

I would like the US government to reopen his document to reconsider so that he and his family can have a chance to admit to the US as refugees.

He and I are looking forward to your response.

Yours sincere,

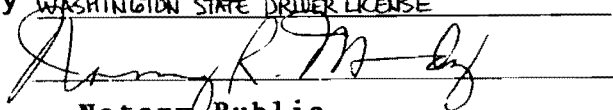


Dao, Tuc The

State of WASHINGTON

County of PIERCE

Subscribed and sworn to (or affirmed) before me this 18<sup>th</sup> day of NOVEMBER, 1997 by WASHINGTON STATE DRIVER LICENSE



Notary Public

My commission expires 10-15-00

Sao kính gửi: Hội gia đình Tự nhân chính Trị Việt Nam tại Hoa Kỳ  
" đi' kỉnh nhớ con thieu "

Q/Nam, Ngày 26 tháng 10 năm 1997

ĐƠN KHẾU NẠI

gửi: Ông Giám đốc Sở Di Trú Hoa Kỳ.

Tôi ký tên dưới đây: NGUYỄN VĂN CÂN sinh năm 1938 tại Dục Xuyên Q Nam. Hộ khẩu thường trú tại xã Dục Tân, huyện Dục Xuyên, tỉnh Q Nam. Số IV 342063, H36-534

Tâm tình kính đề đơn này xin Ông Giám đốc xét cho tôi một việc sau đây:

Từ năm 1960 đến 1975 tôi trực tiếp làm việc cho chính phủ VNCH (Chính Phủ Sài Gòn) liên tục nhiều lần và đặc biệt năm 1965 1967 Chủ tịch Ủy ban Bình định xã Xuyên Phú, Quận Đức Đức, Q Nam. Bí Thư xã bộ Quốc dân đảng Xuyên Phú (Đức Đức) Trưởng Ban Cảnh sát Trú pháp chi Q & Quận Đức Đức, Q Nam. Sau biến cố 1975 tôi bị chính quyền hiện nay (Chính Phủ Hà Nội) bắt tập Trung Cải tạo tại Trại Tiên Lãng, huyện Tiên Phước, Tỉnh Q Nam. Từ ngày 17-4-1975 đến 28-2-1980 mới được thả về. Vì đời sống kinh tế quá khó khăn, hơn nữa bị chính quyền địa phương theo dõi nên đến năm 1991 tôi mới làm hồ sơ và được Bộ Nội vụ Việt Nam cấp hộ chiếu gồm có 6 người như sau:

1/-	NGUYỄN VĂN CÂN	1938	chồng
2/-	THÁI THỊ HƯƠNG	1940	vợ
3/-	NGUYỄN THỊ BẢO	1965	con
4/-	NGUYỄN THỊ NHÍ	1967	con
5/-	NGUYỄN THAI HOÀ	1983	con
6/-	NGUYỄN THỊ HIỆP	1986	con

Đến ngày 14/12/97 gia đình tôi được gọi Phỏng vấn và bị Phái đoàn từ chối lý do: Hai đứa con lớn là Nguyễn Thị Bảo 1965, Nguyễn Thị Nhí 1967 không có khai sinh cũ, mà chỉ có khai sinh mới chính quyền hiện nay cấp nên Phái đoàn nghi là giả mà từ chối.

Kính Thưa Ông Giám đốc

Tôi đã nhiều lần gửi đơn thư văn phòng ODP tại Bangkok Thái Lan và trực tiếp gặp Phái đoàn tại 184/bic đường Pasteur Thủ Đức các ông, bà Trưởng Đoàn Hoa Kỳ trả lời về chỗ kết quả, nhưng mãi đến nay chưa có tin tức gì cả. Nay tôi làm đơn này kính xin Ông Giám đốc xét với sự thật cuối gia đình là khai đúng, không khai gian hoặc gộp con người khác và kính đề nghị mở tiêu Tra Tân gốc để xác minh vì thật cuối gia đình sẽ sớm cho được Tài Phỏng vấn nhập cư vào Hoa Kỳ được trọn vẹn. 1-

THE IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE  
OF THE UNITED STATES OF AMERICA

Dear/Kính gửi: Nguyen Van Can + Wife IV# 436-534  
(ODP applicant/Tên người đứng đơn)

1)  We regret we are unable to approve your application for refugee resettlement admission to the United States.

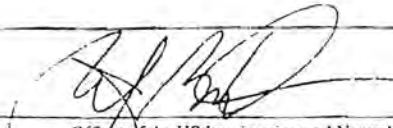
To be resettled in the United States as a refugee, an applicant must meet the statutory definition of refugee contained in section 101(a)(42) of the Immigration and Nationality Act (INA), as amended. Refugee status can be approved only if the applicant establishes a credible claim of persecution or a well-founded fear of persecution on account of race, religion, nationality, membership in a particular social group, or political opinion. Additionally, all applicants for refugee status in the United States must establish that they are not precluded from entry into the United States under other sections of law.

During your interview with an officer of the United States Immigration and Naturalization Service (INS), your claim to having been persecuted or having a well-founded fear of persecution was reviewed. At that time, you were given the opportunity to present evidence, documentation, and/or an accumulation of detail through verbal testimony of the events or circumstances that support your claim of persecution or a well-founded fear of persecution. After carefully reviewing your account of these events and surrounding circumstances, it has been determined that you do not qualify for refugee status.

- 2)  You may be eligible for Public Interest Parole (see attached letter).
- 3)  We are unable to approve your application for resettlement in the United States under the Public Interest Parole program because you do not meet the criteria indicated below:

- 3a)  Married sons and daughters (of former re-education camp detainees who are eligible as refugees) must have approved petitions filed on their behalf or on behalf of their spouse, by a sibling or closer relation who is currently residing in the United States, who is willing to pay transportation costs, and who demonstrates that he/she has the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.
- 3b)  Former US government or private company employees who are not eligible for refugee status may be considered for public interest parole only if they have siblings or closer relations currently residing in the United States who are willing to pay transportation costs and demonstrate that they have the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.
- 3c)  Unmarried children of former US government or private company employees who are approved as Public Interest Parolees are allowed to accompany their parents to the United States only if the children are under the age of twenty-one.

3d)  NOT QUALIFIED. J12(2)(c)C

  
Officer of the US Immigration and Naturalization Service  
Viên Chức Sĩ Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch Hoa Kỳ

US INTERVIEW TEAM
14 DEC 1981
HỒ CHÍ MINH CITY

Date/Ngày

Applicant Copy

INS-1  
Refugee/IP denial (12/92)

Số: 160 CD/PT

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 01 năm 1980.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM - ĐÀ NẴNG .

- Căn cứ Nghị quyết số: 49/NQ/TVQH ngày 20 tháng 06 năm 1961 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Thông tư số: 121/CP ngày 09 tháng 06 năm 1961 của Hội đồng Chính phủ, về việc tập trung giáo dục cải tạo những phần tử có hành động gây nguy hại cho xã hội trở thành người lao động làm ăn lương thiện.

- Căn cứ Thông tư số: 342/TTg ngày 24 tháng 06 năm 1978 của Thủ tướng Chính phủ, về việc xét tha và gia hạn tập trung giáo dục cải tạo đối với những đối tượng hiện đang học tập cải tạo tại các trại .

- Theo đề nghị của Ông Trưởng Ty Công an Quảng nam - Đà Nẵng đã được Ông Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng nam - Đà Nẵng phê duyệt .

QUYẾT - ĐỊNH

\* Điều 1: Ra lệnh phóng thích:

- Họ và tên: Nguyễn Văn Cầu
- Ngày, tháng, năm sinh: 1941
- Sinh quán: thôn 6 xã Xuyên Hòa huyện Xuyên Du
- Trú quán: thôn 6 xã Xuyên Hòa huyện Xuyên Du - ĐN
- Công tác: Bí thư chi bộ kiêm dân đang - chủ tịch ủy ban trị sự xã, huyện Xuyên Hòa trước đây
- Bị bắt ngày: 17-04-1975

\* Điều 2: Dương sự được tha về: Nhà ở quê quán để làm ăn chung sống với gia đình, tiếp tục cải tạo và phải chịu quản chế trong thời gian 12 tháng . Sau thời gian quản chế dương sự sẽ được nhân dân và chính quyền địa phương xét trả quyền công dân, nếu đã thật sự tiếp thu cải tạo tốt .

\* Điều 3: Ông Chánh văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng nam - Đà Nẵng, Ông Trưởng Ty Công an Quảng nam - Đà Nẵng và dương sự có tên trên chịu trách nhiệm của mình thi hành quyết định này ./.

Nơi nhận:

- Ty Công an QNDN (để thi hành)
- Trại cải tạo (để thi hành)
- UBND + CA xã, phường nơi dương sự cư trú để biết.
- Dương sự để thi hành.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH Q. NAM - Đ. NẴNG.

Ủy viên





BỘ NỘI VỤ  
TỔNG CÁN BỘ QUẢN LÝ QUÂN ĐỘI  
Trại Cải tạo Thôn Lãnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 144

TRƯỜNG TẬP QUÂN QUẢN LÝ

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-8-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, về việc phân công các đơn vị, nhà nghiên cứu cơ quan chính quyền địa phương và tăng phái phân động hiện đang ở địa phương

Căn cứ thông tư Liên bộ Quốc Phòng, Nội Vụ số 10/CP ngày 22-8-1977 của Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện quyết định của Bộ số 160 ngày 26/01/80

UBND-QUẢN ĐỘI

ÁP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên: Nguyễn Văn Chiến  
Ngày, tháng, năm sinh: 1938  
Quê quán: Thôn 1, huyện Lạc Dương, tỉnh Quảng Nam  
Trú quán: Thôn 2, huyện Lạc Dương, tỉnh Quảng Nam  
Số MHA:          Cấp báo  
Chức vụ: Đội trưởng Ban Quản lý trại

trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị xã hội.

Khi về phải tiếp tiếp bình ngay giấy này với UBND địa phương, Đuyện thuộc Huyện, quận, Đuyện Thành phố, Quảng Nam và phải chịu sự quản chế của chính quyền địa phương trong thời gian 12 tháng kể từ ngày trình giấy về phải tuân theo các quy định của UBND Tỉnh, Thành về việc quản lý và chế độ quản lý khác.

Thời hạn đi đường: 02 ngày (kể từ ngày ký giấy này)  
Tiền và lương thực đã cấp: 1000

Ngày: 02 tháng 02 năm 1978



ĐỘI BỘ VŨ  
TỔNG CỤC I  
CỤC HỒ SƠ AN NINH

Số: 1176/XH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
+  
TP Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 10 năm 1983

### GIẤY XÁC NHẬN

Căn cứ vào hồ sơ lưu trữ tại Cục hồ sơ an ninh - Bộ đội Vũ  
kết luận đề nghị ngày 16/10/83 của ông: Nguyễn Văn Căn  
Cục hồ sơ an ninh - Bộ đội Vũ xác nhận:

- Ông : NGUYỄN VĂN CĂN. . . . .
- Sinh ngày : . . . . . 1938 . . . . .
- Quốc quán : Duy Hoà - Duy Xuyên - Quảng Nam Đà Nẵng
- Trú quán : Thôn 2 - Duy Tân - Duy Xuyên - Quảng Nam Đà Nẵng
- Cấp bậc, chức vụ trong chế độ cũ: Bí thư xã bộ quốc dân đảng  
Chủ tịch ủy ban bình định xã. . . . .
- Đã học tập cải tạo tập trung từ ngày 17 tháng 4 năm 1975  
đến ngày 08 tháng 02 năm 1980
- Lý do học tập cải tạo : Tham gia chính quyền chế độ cũ

TRƯỞNG CỤC HỒ SƠ AN NINH



ĐẠI LƯU

HỒ SƠ VỤ  
CÔNG AN THỊNH GIÊN - ĐH

Số: 62 / PV27

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 10 năm 1996

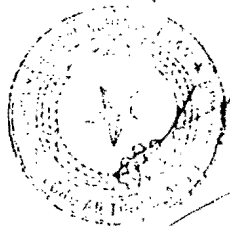
## GIẤY CHỨNG NHẬN

- Căn cứ hồ sơ cá nhân số: 39.32 tại Công an  
Thị xã Quảng Nam - Đà Nẵng.

CHỨNG NHẬN ĐƯỢC, LÀ:

Họ và tên : NGUYỄN VĂN CÂN  
Bí danh :  
Dân tộc : Khmer Quốc tịch: Việt Nam  
Sinh ngày : tháng năm 1938  
Quê quán : Xã Hòa Sơn, Huyện Hòa Sơn, Tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng  
Nơi thường trú : Xã Hòa Sơn, Huyện Hòa Sơn, Tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng  
Cán bộ : Đi làm xã đội, rồi dân đội, rồi đội trưởng, rồi  
tổng đội, rồi trưởng đội, rồi trưởng đội  
Ngày bị bắt : 17-4-1975  
Đã cải tạo tại trại : Trại Lao Động, Tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng  
Từ ngày 17 tháng 4 năm 1975 đến ngày 02 tháng 02 năm 1980

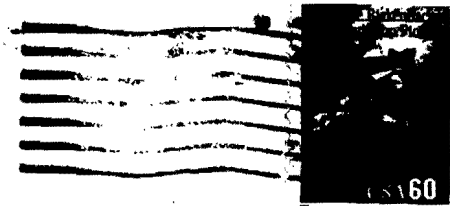
CÔNG AN THỊNH GIÊN QUẢNG NAM - ĐÀ NẴNG  
P. Phòng chính PV27.



Trang 12. TRẦN QUỐC HẢI



From: Đào thế Tục



To: Bà. Khúc minh Thư

Hội Gia đình Tự nhân Chính trị Việt nam

tại: FVPPA, 7813 MARTHAS LANE, FALLS Church  
VA 22043.

Xin cảm Thờp cho bạn,  
HO, B' Tru Thoi, vi  
co 2 yeu con khong  
co khai sinh giu.  
NOV 24 1997

